TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều – Cán bộ nghỉ hưu xã Nghĩa Thái.

Ông Vũ Đức Khang – Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên xã Nghĩa Sơn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 18/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn N - Sinh năm 1994.

ĐKHKTT: Xóm x, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Xóm y, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Lương Ngọc H, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1973, cả 2 đang làm ruộng tại xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 11/6/2019, bị Công an xã S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "Trộm cắp tài sản"; hình thức xử phạt: phạt tiền 1.500.000 đồng.

Tiền án: Ngày 21/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Bị cáo Lương Văn N bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/6/2019 đến ngày 25/6/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt.

2. Trần Văn T- Sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm xx, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1965, cả 2 đang làm ruộng tại xóm xx, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1998, hiện đang làm ruộng tại xóm xx, xã S, huyện H, tỉnh Nam Định; có 01 con, sinh năm 2019. Tiền sự, tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 20/3/2019, bị Ủy ban nhân dân xã S áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng.

Bị cáo Trần Văn T bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 16/6/2019 đến ngày 25/6/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:*

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đội x, xã D, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ xx, thị trấn NG, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Cháu Hà Kiều A, sinh ngày 25/4/2003; nơi cư trú: Đội x, xã K, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật cho cháu Hà Kiều A: Ông Hà Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Đội x, xã K, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Hà Kiều A: Bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nam Định; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn L, sinh năm 1981; nơi cư trú: TDP N-S, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Đội x, xã D, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Cháu Hà Thị Thuỳ L, sinh ngày 13/6/2003; nơi cư trú: Đội x, xã K, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu Hà Thị Thuỳ L: Ông Hà Mạnh G; nơi cư trú: Đội x, xã K, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn N và Trần Văn T có những hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 15/6/2019, Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, đã qua sử dụng đến nhà Lương Văn N chơi. Tại đây, N rủ T đi giật điện thoại di động của người đi đường để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đồng ý. N và T bàn bạc với nhau T chở N đi lòng vòng ở đường thấy ai để điện thoại sơ hở thì T điều khiển xe mô tô áp sát, N ngồi sau lấy tay giật tài sản rồi bỏ chạy. Sau khi bàn bạc, T lấy cuộn băng dính đen có sẵn trong cốp xe của T dán che hết phần chữ và số của biển số xe để tránh bị phát hiện rồi chở N đi tìm tài sản để cướp giật. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến công ty may Sông Hồng (xã Y), sau đó đến khu vực đường bờ sông thuộc phố T-N phát hiện thấy chị Trần Thị T đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều với T và N. Quan sát trong túi áo chống nắng bên trái chị T đang mặc không cài khóa có đựng 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, T điều khiển xe mô tô quay lại cùng chiều xe mô tô của chị T, áp sát xe về phía bên trái chị T, N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T. Sau đó T tăng ga bỏ chạy, điều khiển xe đi về khu vực xã S, đến đoạn đường vắng, T dừng xe gỡ băng dính đen che biển số, còn N tháo 01 sim của điện thoại vừa cướp giật được của chị T ném đi. Sau đó, T chở N về nhà N, T điều khiển xe mô tô về nhà T.

Vụ thứ 2: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/6/2019, Trần Văn T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Lương Văn N để đi cướp giật tài sản như đã bàn bạc từ trước. T chở N đi quanh các xã N-L, Ng, B, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba thuộc đội 2, xã D, huyện H; N và T phát hiện chị Vũ Thị H đang đứng bên lề đường cạnh xe mô tô của chị, trên tay cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng để gọi điện. T điều khiển xe áp sát phía bên trái chỗ chị H đang đứng, N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H. Sau đó T tăng ga bỏ chạy về phía xã Ng, ra đường tỉnh 490C đi về xã S. Trên đường đi, N kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp giật được của chị H, thấy điện thoại có cài mật khẩu và biết máy điện thoại iPhone X có định vị nên sợ bị lộ, N và T bàn với nhau mang điện thoại ném tại khu vực ven đê sông Đáy thuộc xóm x, xã S, huyện H, Nam Định. Sau đó, T chở N về nhà N, T điều khiển xe mô tô về nhà T.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2019, Trần Văn T đến nhà Lương Văn N, để tiếp tục đi cướp giật tài sản như đã bàn bạc từ trước. T điều khiển xe mô tô chở N

từ xã S đến thị trấn Đ để tìm tài sản cướp giật. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đường trục thuộc tổ dân phố Th, thị trấn Đ, phát hiện chị Nguyễn Ngọc B đang ngồi sau xe mô tô đi ngược chiều với T và N, trên tay chị B cầm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A8, vỏ màu vàng, vỏ ốp điện thoại bằng silicon có in hình hoa sen, đã qua sử dụng. T điều khiển xe mô tô quay lại cùng chiều với xe mô tô của chị B, áp sát phía bên trái xe chị B, N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị B rồi T tăng ga bỏ chạy, điều khiển xe đi ra hướng cầu NC, qua đường nội thị ra đường tỉnh 490C về xã S. Trên đường, N tháo sim của chiếc điện thoại ném đi, rồi T chở N về nhà N, T điều khiển xe mô tô về nhà T

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2019, Trần Văn T đến nhà Lương Văn N, để tiếp tục đi cướp giật tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã tư gần Ủy ban nhân dân thị trấn Đ thuộc tổ dân phố x, thị trấn Đ, phát hiện chị Hà Kiều A đang ngồi sau xe đạp điện đi cùng chiều với T và N, trên tay chị Kiều A cầm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng. T điều khiển xe áp sát phía bên trái chị Kiều A, N ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Kiều A rồi T tăng ga bỏ chạy. Trên đường, N tháo sim của chiếc điện thoại ném đi. Sau đó, T và N mang chiếc điện thoại di động vừa cướp giật được của chị Kiều A cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng giật được của chị T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, vỏ màu vàng, vỏ ốp bằng silicon có in hình hoa sen giật được của chị B đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động "ĐL" của anh Lê Văn L, sinh năm 1981, ở tổ dân phố y, thị trấn Đ, Nghĩa Hưng nói với anh L đây là 03 chiếc điện thoại di động do khách đến cầm đồ quá hạn không lấy. Anh L đồng ý mua điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, vỏ màu vàng với giá 2.000.000 đồng, điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen với giá 2.000.000 đồng và điện thoại di động nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng với giá 600.000 đồng. Sau khi bán được 3 chiếc điện thoại di động được tổng số tiền 4.600.000 đồng, N và T chia nhau mỗi người được 2.300.000 đồng và sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe mô tô. Thu giữ tại cửa hàng điện thoại "ĐL" của anh Lê Văn L 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A8, vỏ màu vàng, vỏ ốp điện thoại bằng silicon, có in hình hoa sen, đều không lắp sim và đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng T hành truy tìm tại khu vực đê

sông Đáy thuộc xóm x, xã S, huyện H, Nam Định, tìm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng số 23/HĐ-ĐGTS ngày 20/6/2019 kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là 11.000.000 đồng; giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng là 900.000 đồng; giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng số 24/HĐ-ĐGTS ngày 24/6/2019 kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng là 4.500.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 18.900.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Lương Văn N và Trần Văn Tđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Lương Văn N và Trần Văn Tvề tội "Cướp giật tài sản tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58. Đối với bị cáo Lương Văn N áp dụng thêm điểm h điều 52; đối với bị cáo Trần Văn T áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm tù đến 03 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, đã qua sử dụng; đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lương Văn N bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 2.000.000 đồng (do Trần Văn T đã bồi thường cho anh L rồi); đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và

Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều khai nhận: Đã nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, đã được gia đình bị cáo bồi thường; không có yêu cầu bồi thường gì đối với các bị cáo. Chị Trần Thị T và chị Nguyễn Ngọc B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn T.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hai (Hà Kiều A) có quan điểm: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh truy tố cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn L đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Trong ngày 15/6/2019, các bị cáo Lương Văn N và Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, thực hiện 04 vụ cướp giật điện thoại gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng;01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng; 01điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A8, vỏ màu vàng, vỏ ốp điện thoại bằng silicon có in hình hoa sen. Tổng

giá trị tài sản N và T chiếm đoạt là 18.900.000 đồng. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Trong ngày 15/6/2019 các bị cáo đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác.

Như vậy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2.1] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Lương Văn N là người khởi xướng, rủ rê Trần Văn T đi cướp giật tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản nên N xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Văn T là đồng phạm giúp sức nên xếp vai trò thứ 2.

[2.2] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn N đã bị kết án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xoá án tích mà lại phạm tội mới nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại là chị Trần Thị T và chị Nguyễn Ngọc B có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường giá trị tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người liên quan anh Lê Văn L là người mua điện thoại của các bị cáo, có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng còn thiếu. Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất thỏa thuận: Do bị cáo T đã bồi thường cho anh L 2.000.000 đồng trong quá trình điều tra, nay còn 2.000.000 đồng N có trách nhiệm tiếp tục trả cho anh L. Thấy việc thỏa thuận của các bị cáo là tự nguyện và phù hợp nên chấp nhận, vì vậy buộc bị cáo Lương Văn N bồi thường cho anh L số tiền 2.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu iPhone X, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của chị Vũ Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng của chị Hà Kiều A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8, vỏ màu vàng, vỏ ốp điện thoại bằng silicon có in hình hoa sen, đã qua sử dụng của chị Nguyễn Ngọc B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho là chủ sở hữu là chị H, chị Kiều A và chị B là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mi Note 3, vỏ màu trắng, đã qua sử dụng của chị Trần Thị T, các bị cáo đã bán cho anh Lê Văn L, anh L đã bán cho 01 học sinh không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không thu giữ được.

Đối với 03 chiếc sim điện thoại có số thuê bao lần lượt là 0977.xxxxxx; 0853.xxxxxx và 0915.xxxxxx là các sim lắp trong điện thoại của chị Trần Thị T, chị Nguyễn Ngọc B và chị Hà Kiều A cùng các đoạn băng dính màu đen N và T sử dụng để dán lên biển số xe mô tô, N và T đã tháo và ném trên đường, không xác định được địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không truy tìm được.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe mô tô là xe của T và T cùng N sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, cần thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với anh Lê Văn L là người mua 03 chiếc điện thoại di động của Lương Văn N và Trần Văn T nhưng không biết đó là tài sản do N và T cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 ;Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn N áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Đối với bị cáo Trần Văn T áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N, Trần Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản";

2. Xử phạt bị cáo Lương Văn N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2019;

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn N bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

4. Về vật chứng: Thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, đăng ký mang tên Trần Văn T, biển số 18L1-xxxxx, sơn màu xanh trắng, đã qua sử dụng và 01 chìa khóa xe mô tô. Vật chứng đang được quản lý tại chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện và thi hành án dân sự huyện ngày 27/9/2019.

5.Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Lương Văn N và Trần Văn T mỗi bị cáo nộp 200.000đ; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lương Văn N phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; vắng mặt những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Nam Định;
- VKSND h. Nghĩa Hưng;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã S, T, Thị trấn Đ
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phạm Văn Chủng